

SEMELAB

SEMELAB LTD T.22.01

BI-POLAR TRANSISTORS (CECC AND HIGH REL) & HIGH ENERGY

Type Number	Rel Code	Pol	Package	Vceo	Ic (cont)	Hfe	@ Vce/Ic	fT	Pd
BFT49	REQ	NPN	T039	300	0.1	25min	10/30m	50M	5
BFT53	REQ	NPN	T018	35	1	10min	6/1m	60M	0.36
BFT54	REQ	NPN	T018	30	1	30min	6/1m	50M	0.36
BFT57	HR	NPN	T018	160	0.2	25min	10/30m	110M	0.36
BFT58	HR	NPN	T018	200	0.2	25min	10/30m	110M	0.36
BFT59	HR	NPN	T018	300	0.2	25min	10/30m	110M	0.36
BFT60	HR	PNP	T039	35	1	50min	6/0.15	60M	0.8
BFT61	HR	PNP	T039	30	1	40min	6/0.15	60M	0.8
BFT62	HR	PNP	T039	20	1	40min	6/0.15	60M	0.8
BFT69	HR	PNP	T018	80	1	50-250	10/0.1	100M	0.36
BFT70	HR	PNP	T018	60	1	75-250	10/0.1	100M	0.36
BFT71	HR	PNP	T018	50	1	100-300	10/0.1	100M	0.36
BFT79	HR	PNP	T039	80	1	50-250	10/0.1	100M	0.8
BFT80	HR	PNP	T039	60	1	75-250	10/0.1	100M	0.8
BFT81	HR	PNP	T039	50	1	100-300	10/0.1	100M	0.8
BFW16	REQ	NPN	T039	25	0.1	25min	5/50m	1.2G	1.5
BFW43	REQ	PNP	T018	150	0.1	40min	10/10m	60M	0.4
BFW44	REQ	PNP	T039	150	50m	40min	10/10m	60M	0.7
BFX11	HR	PNP	T077	45	0.5	90min	5/1m	130M	0.5
BFX15	HR	NPN	T077	40	0.2	90min	5/01m	30M	1.8
BFX17	REQ	NPN	T039	40	1	35min	1/0.1	250M	0.8
BFX29	REQ	PNP	T039	60	0.6	50min	10.10m	100M	0.6
BFX30	REQ	PNP	T039	65	0.6	50-200	0.4/10m		0.6
BFX34	CECC	NPN	T039	60	5	40-150	2/2	70M	0.87
BFX36	HR	PNP	T077	60	50m	100-300	5/10m	40M	0.6
BFX37	REQ	PNP	T077	60	50m	100min	5/10m	40M	0.36
BFX38	REQ	PNP	T039	55	1	85min	100/0.1	100M	0.8
BFX39	REQ	PNP	T039	55	1	40min	100/0.1	100M	0.8
BFX40	REQ	PNP	T039	75	1	85min	100/0.1	100M	0.8
BFX41	REQ	PNP	T039	75	1	85min	100/0.1	100M	0.8
BFX48	REQ	PNP	T018	30	0.1	90min	10/0.4	400M	0.36
BFX67	HR	NPN	T072	60	0.3	7kmin	10/0.1		0.5
BFX79	HR	N/P	T077	60	0.6	60min	5/0.15	60M	0.6
BFX80	HR	N/P	T077	60	0.2	160min	5/0.1	40M	0.4
BFX81	HR	N/P	T077	20	0.2	25min	1/0.1	350M	0.5
BFX84	HR	NPN	T039	60	1	20min	10/10m	50M	0.8
BFX85	HR	NPN	T039	60	1	50min	10/10m	50M	0.8
BFX86	HR	NPN	T039	35	1	50min	10/10m	50M	0.8
BFX87	REQ	PNP	T039	50	0.6	40min	10/10m	100M	0.6
BFX88	REQ	PNP	T039	40	0.6	40min	10/10m	100M	0.6
BFY50	REQ	NPN	T039	35	1	30min	10/0.15	60M	0.8
BFY51	REQ	NPN	T039	30	1	40min	10/0.15	60M	0.8
BFY52	REQ	NPN	T039	20	1	60min	10/0.15	60M	0.8
BFY56	REQ	NPN	T039	45	1	30-150	10/0.15	40M	0.8
BFY63	REQ	NPN	T039	15		20-120	5/50m	500M	0.8
BFY64	REQ	PNP	T039	40	0.5	80min	10/10m	200M	0.7
BFY74	REQ	NPN	T018	45	0.5	50-300	5/10m	250M	0.36
BFY75	REQ	NPN	T018	45		65-300	5/10m	250M	0.36
BFY81	HR	NPN	T077	45	50m	150min	5/10m	60M	0.5
BFY82	HR	NPN	T077	45	0.1	50min	5/10m	250M	0.5
BFY83	HR	NPN	T077	100	0.1	50min	10/10m	50M	0.6
BFY84	HR	NPN	T077	12	0.2	20min	1/3m	600M	0.38
BFY90	REQ	NPN	T072	15	25m	25-150	1/2m	1G	0.2
BLX17	REQ	NPN	T039	100	5	20-120	10/2	10M	18
BLX40	REQ	PNP	T039	80	2	30-120	10/1	20M	13
BLX48	REQ	PNP	T039	100	5	30-120	10/2	20M	18
BLY11	HR	PNP	T039	100	2	30-120	10/1	20M	13

HI-REL